

Số: 217/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Bình, ngày 27 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2021/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người yêu cầu:

- Chị Trần Thị Minh Tr, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 77A, đường Đ, tổ 7, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Tuấn L, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn Th, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Minh Tr và anh Trần Tuấn L là tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình ngày 09/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Nay chị Tr và anh L đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị Tr và anh L thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn chị Tr và anh L đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Chị Tr và anh L đều đề nghị Tòa án công nhận cho chị Tr và anh L được thuận tình ly hôn. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Tr và anh L là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Minh Tr và anh Trần Tuấn L có 02 con chung là con Trần Thùy D, sinh ngày 27/4/2016 và Trần Tuấn M, sinh ngày 12/5/2019. Ly hôn chị Tr và anh L thỏa thuận: Chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Tuấn M. Anh L trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thùy D. Chị Tr và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện chị Trần Thị Minh Tr đang mang thai 06 tháng, chị Tr và anh L đều xác định là con chung của vợ chồng và thống nhất thỏa thuận sau khi chị Tr sinh con, chị Tr sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản: Chị Trần Thị Minh Tr và anh Trần Tuấn L không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Minh Tr và anh Trần Tuấn L chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Minh Tr và anh Trần Tuấn L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị Minh Tr và anh Trần Tuấn L thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị Minh Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Tuấn M, sinh ngày 12/5/2019. Anh Trần Tuấn L trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thùy D, sinh ngày 27/4/2016. Chị Tr và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện chị Trần Thị Minh Tr đang mang thai 06 tháng, chị Tr và anh L đều xác định là con chung của vợ chồng và thống nhất thỏa thuận sau khi chị Tr sinh con, chị Tr sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Tuấn L và chị Trần Thị Minh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Minh Tr và anh Trần Tuấn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Minh Tr và anh Trần Tuấn L mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Tr và anh L đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0000407 ngày 19/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V, thành phố B
(CNKH số 27 ngày 09/3/2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết